

CÔNG TY CP DINH DƯỠNG NUTRICARE

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

SỐ: T39/NUTRICARE/2020

LEANPRO THYRO LID

Năm 2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: T39/NUTRICARE/2020

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY CP DINH DƯỠNG NUTRICARE**

Địa chỉ: *Số 5, ngõ 9/76 phố Mai Dịch, phường Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội*

Điện thoại: 02466833368 Fax: 02437858999

E-mail: *nutricare82@gmail.com*

Mã số doanh nghiệp: 0104937284

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP:

Ngày cấp/Nơi cấp: /

(đối với cơ sở thuộc đối tượng phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định)

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Thực phẩm bổ sung: **Leanpro Thyro LID**

2. Thành phần: Đạm Whey khử I-ốt, Đạm sữa khử I-ốt, Béo thực vật (MUFA, PUFA, SFA), Sucrose, Maltodextrin, Chất xơ hòa tan (FOS/Inulin), Đạm Yến mạch (1%), Đạm Hạnh nhân (0.5%), Khoáng chất (Natri, Kali, Canxi, Phốt pho, Magie, Sắt, Kẽm, Mangan, Đồng, Selen, Crom, Molybden), Vitamin (Vitamin A, Vitamin D3, Vitamin E, Vitamin K1, Vitamin C, Vitamin B1, Vitamin B2, Vitamin B3, Vitamin B5, Vitamin B6, Axit Folic, Vitamin B12, Biotin), Dầu cá Omega 3 (EPA + DHA), Nano Curcumin, Taurin, Lactium, Hương Vani tổng hợp.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: Hạn sử dụng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất, Lô sản xuất, Hạn sử dụng: được in trên bao bì sản phẩm.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

Quy cách bao gói: Hộp/Lon/Túi. KLT: 20 g, 25 g, 33 g, 36 g, 37 g, 40 g, 47 g, 50 g, 200 g, 330 g, 360 g, 370 g, 400 g, 500 g, 800 g, 900 g, 1 kg, 1.8 kg. (Đóng gói phù hợp theo thông tư số 21/2014/TT-BKHCN: Thông tư quy định về đo lường đối với lượng của hàng hóa đóng gói sẵn).



Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng gói trong lon thiếc, túi tráng thiếc đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất):

Sản xuất và chịu trách nhiệm sản phẩm bởi: Công ty Cổ phần Dinh dưỡng Nutricare.

Trụ sở: Số 5, ngõ 9/76, phố Mai Dịch, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, Hà Nội.
VPGD: Tòa nhà Nutricare, Số 1, Liên kè 2, KĐT Vạn Phúc, Hà Đông, Hà Nội.
Sản xuất tại: Nhà máy CN Công ty Cổ phần Dinh dưỡng Nutricare.
Địa chỉ: Lô VII.2, KCN Thuận Thành 3, Thanh Khương, Thuận Thành, Bắc Ninh, Việt Nam.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

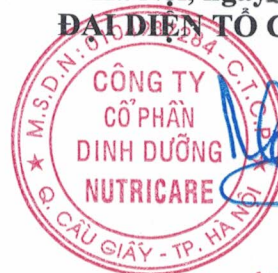
IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số: QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm; QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm; QCVN 8-3:2012/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm; Thông tư 24/2013/TT-BYT: Quy định mức giới hạn tối đa dư lượng thuốc thú y trong thực phẩm; 3742/2001/QĐ-BYT: QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ Về việc ban hành Quy định danh mục các chất phụ gia được phép sử dụng trong thực phẩm; 50/2016/TT-BYT Thông tư Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm; 43/2014/TT-BYT: Quản lý thực phẩm chức năng; Quyết định 38/2008/QĐ-BYT: Quy định mức giới hạn tối đa của melamine nhiễm chéo trong thực phẩm

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hà Nội, ngày 26 tháng 08 năm 2020
ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN



Nguyễn Đức Minh
TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Đức Minh

THÀNH PHẦN/ INGREDIENTS

Đạm Whey khử I-ốt, Đạm sữa khử I-ốt, Béo thực vật (MUFA, PUFA, SFA), Sucrose, Maltodextrin, Chất xơ hòa tan (FOS/Inulin), Đạm Yến mạch (1%), Đạm Hạnh nhân (0.5%), Khoáng chất (Natri, Kali, Canxi, Phot pho, Magie, Sắt, Kẽm, Mangan, Đồng, Selen, Crom, Molybden), Vitamin (Vitamin A, Vitamin D3, Vitamin E, Vitamin K1, Vitamin C, Vitamin B1, Vitamin B2, Vitamin B3, Vitamin B5, Vitamin B6, Axit Folic, Vitamin B12, Biotin), Dầu cá Omega 3 (EPA + DHA), Nano Curcumin, Taurin, Lactium, Hương Vani tổng hợp.

Reduced iodine whey protein, Reduced iodine milk protein, Vegetable fat (MUFA, PUFA, SFA), Sucrose, Maltodextrin, Prebiotics (FOS/Inulin), Oat protein (1%), Almond protein (0.5%), Minerals (Sodium, Potassium, Calcium, Phosphorus, Magnesium, Iron, Zinc, Manganese, Copper, Selenium, Chromium, Molybdenum), Vitamins (Vitamin A, Vitamin D3, Vitamin E, Vitamin K1, Vitamin C, Vitamin B1, Vitamin B2, Niacin, Pantothenic acid, Vitamin B6, Folic acid, Vitamin B12, Biotin), Fish oil (EPA+DHA), Nano Curcumin, Taurine, Lactium, Vanilla flavor.

ĐỐI TƯỢNG SỬ DỤNG/USED FOR

Leanpro Thyro LID với hàm lượng I ốt thấp phù hợp cho người trong chế độ ăn kiêng I-ốt. Lưu ý: Không dùng cho trẻ dưới 3 tuổi.

Leanpro Thyro LID suitable for people during low-iodine diet. Note: Do not use for children under 3 years old.

BẢO QUẢN/STORAGE

Đậy kín sau mỗi lần sử dụng. Bảo quản nơi khô ráo, sạch sẽ, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Lon đã mở phải sử dụng hết trong vòng 3 tuần.

Close the tin tightly after each use. Store in a cool and dry place and avoid direct sunlight. Use within 3 weeks after first opened.

Thương nhân chịu trách nhiệm sản phẩm: **CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRICARE**
 VPGD: Tòa nhà Nutricare, Số 1, LK2, KĐT Vạn Phúc, Hà Đông, Hà Nội.
 Sản xuất tại: Nhà máy **CN CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRICARE**
 Địa chỉ: Lô VII.2, KCN Thuận Thành 3, Thanh Khương, Thuận Thành, Bắc Ninh, Việt Nam.
 Điện thoại: 024.66.833.368.
 Phân phối và tiếp thị bởi **NUTRICARE PHARMA**
 Địa chỉ: Số 26, Ngõ 7A, Khu đô thị Dịch Vọng, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Đạt chứng nhận Hệ thống quản lý An toàn thực phẩm **ISO 22000:2018**,
 Hệ thống thực hành sản xuất tốt (**GMP**), **HACCP**,
 Hệ thống Quản lý môi trường **ISO 14001:2015**,
 Số **CBSP: T39/NUTRICARE/2020**
 Ngày sản xuất và Hạn sử dụng: Xem trên bao bì

MA HỒ SƠ: 20.08.1009.1562
1800.60.11
 (Miễn phí cuộc gọi đến)
 www.nutricare.com.vn

THÔNG TIN DINH DƯỠNG NUTRITIONAL INFORMATION

Thành phần Ingredients	Đơn vị unit	Trong 100 g Per 100 g	Trong 11y (210 ml) Per 1 serving (210 ml)
Năng lượng/Energy	kcal	448	179
Đạm/Protein	g	18.5	7.40
Chất béo/Fat	g	16.0	6.40
MUFA+PUFA	mg	4000	1600
Dầu cá (EPA+DHA)/ Fish oil (EPA+DHA)	mg	135	54.0
Carbohydrate (tổng số/ Total Carbohydrate)	g	60.0	24.0
Chất bột đường/Glucid	g	56.0	22.4
Chất xơ (FOS/Inulin)/Prebiotics	g	4.00	1.60
Nano Curcumin	mg	80.0	32.0
Curcuminoids	mg	8.00	3.20
Taurin/ Taurine	mg	40.0	16.0
Lactium	mg	25.0	10.0
Vitamins			
Vitamin A	IU	1870	748
Vitamin D3	IU	448	179
Vitamin E	IU	15.6	6.24
Vitamin K1	µg	41.4	16.6
Vitamin C	mg	200	80.0
Vitamin B1	µg	1033	413
Vitamin B2	µg	1252	501
Niacin	µg	17089	6836
Axit Pantothenic/Pantothenic acid	µg	3371	1348
Vitamin B6	µg	1710	684
Axit Folic/Folic acid	µg	367	147
Vitamin B12	µg	2.20	0.88
Biotin	µg	13.5	5.40
Minerals			
Natri/Sodium	mg	284	114
Kali/Potassium	mg	606	242
Canxi/Calcium	mg	869	348
Phot pho/Phosphorus	mg	495	198
Magie/Magnesium	mg	139	55.6
Sắt/Iron	mg	1.83	0.73
Kẽm/Zinc	mg	7.90	3.16
Mangan/Manganese	µg	827	331
Đồng/Copper	µg	177	70.8
I-ốt/Iodine	µg	30.0	12.0
Selen/Selenium	µg	20.9	8.36
Crom/Chromium	µg	16.3	6.52
Molybden/Molybdenum	µg	17.7	7.08



Leanpro

THYRO LID



DINH DƯỠNG CHO CHẾ ĐỘ KIỀNG I-ỐT

TĂNG CƯỜNG SỨC KHỎE

HỖ TRỢ GIẢM VIÊM

Kiêng I-ốt

GIẢM MỆT MỎI

CANXI HÀM LƯỢNG CAO

HÀM LƯỢNG CANXI CAO

VỚI ĐẠM TỬ ANH NHÂN & YẾN MẠCH

THỰC PHẨM BỔ SUNG DÀNH CHO NGƯỜI AN KIỀNG I-ỐT

Khối lượng tịnh/Net.wt
400g
 NGUỒN ĐẠM TỬ CHÂU ÂU

DINH DƯỠNG CHO CHẾ ĐỘ KIỀNG I-ỐT

Theo Hiệp hội Tuyến giáp Hoa Kỳ, chế độ ăn kiêng I-ốt là chế độ ăn đặc biệt dành cho người chuẩn bị nhận I-ốt phóng xạ khi xét nghiệm ung thư tuyến giáp và điều trị. Tiên phong trong nghiên cứu, **Leanpro Thyro LID** - dinh dưỡng giúp bổ sung đầy đủ các dưỡng chất cho người trong chế độ ăn kiêng I-ốt.

KIỀNG I-ỐT



Hàm lượng I-ốt giảm tới 88 % so với sản phẩm sữa thông thường khác, đáp ứng khuyến nghị của Hiệp hội tuyến giáp Hoa Kỳ về chế độ ăn kiêng I-ốt.

TĂNG CƯỜNG SỨC KHỎE



Dinh dưỡng đầy đủ, cân đối, đặc biệt sử dụng nguồn đạm quý từ Hạnh nhân, Yến mạch cùng các Vitamin và Khoáng chất thiết yếu, bù đắp dinh dưỡng do quá trình ăn kiêng nghiêm ngặt gây nên.

HỖ TRỢ GIẢM VIÊM



Sự kết hợp giữa dầu cá **Omega 3 giàu EPA, DHA** và tinh chất nghệ **Nano Curcumin** cùng hệ Antioxidants (Vitamin A, C & Selenium) giúp hồi phục nhanh, giảm viêm sau phẫu thuật và hỗ trợ quá trình điều trị tiếp theo.

CANXI HÀM LƯỢNG CAO



Hàm lượng Canxi cao 3 ly đáp ứng 100% nhu cầu khuyến nghị* cùng Vitamin D3, Magie, Photpho giúp ngăn ngừa tình trạng hạ Canxi máu, phòng chống loãng xương.

GIẢM MỆT MỎI, TỐT CHO TIÊU HÓA



Độc đáo với **đạm quý Lactium** cùng bổ đôi **Mg - B6** được chứng minh khoa học giúp giảm mệt mỏi, cải thiện chất lượng giấc ngủ. Cung cấp 100% chất xơ hòa tan (FOS/Inulin) tốt cho tiêu hóa, giảm tình trạng táo bón.

(* Theo khuyến nghị Viện Dinh dưỡng Quốc gia)

- Sản phẩm không chứa Lactose, không gây khó chịu, tiêu chảy ở người bất dung nạp Lactose.
 - Không chứa các chất ảnh hưởng đến khả năng hấp thụ I ốt của tuyến giáp như Goitrogens có trong đậu nành.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG/HOW TO USE



• Rửa sạch tay và dụng cụ trước khi pha
 • Wash hands and utensils carefully first.



• Cho từ 40g **Leanpro Thyro LID** (4 muỗng gạt) vào 180ml nước đun sôi để ấm khoảng 45-50°C, khuấy đều được 210ml dung dịch cung cấp 179 kcal.
 • To prepare one serving 210 ml provides 179 kcal: Gradually mix 40g (4 scoops) of Leanpro Thyro LID to 180 ml of warm water (45-50°C).

• Dùng 2-3 ly/ngày hoặc theo hướng dẫn của bác sĩ/chuyên gia dinh dưỡng./* Use 2-3 servings per day or following a physician's or nutritionist's recommendations.
 • Hoàn hợp sau khi pha sử dụng hết trong vòng 3 giờ./- Finish using Leanpro Thyro LID reconstituted feeding 3 hours after preparation.

Trang 4

THÀNH PHẦN/ INGREDIENTS

Đạm Whey khử I-ốt, Đạm sữa khử I-ốt, Béo thực vật (MUFA, PUFA, SFA), Sucrose, Maltodextrin, Chất xơ hòa tan (FOS/Inulin), Đạm Yến mạch (1%), Đạm Hạnh nhân (0.5%), Khoáng chất (Natri, Kali, Canxi, Phot pho, Magie, Sắt, Kẽm, Mangan, Đồng, Selen, Crom, Molybden), Vitamin (Vitamin A, Vitamin D3, Vitamin E, Vitamin K1, Vitamin C, Vitamin B1, Vitamin B2, Vitamin B3, Vitamin B5, Vitamin B6, Axit Folic, Vitamin B12, Biotin), Dầu cá Omega 3 (EPA + DHA), Nano Curcumin, Taurin, Lactium, Hương Vani tổng hợp.

Reduced iodine whey protein, Reduced iodine milk protein, Vegetable fat (MUFA, PUFA, SFA), Sucrose, Maltodextrin, Prebiotics (FOS/Inulin), Oat protein (1%), Almond protein (0.5%), Minerals (Sodium, Potassium, Calcium, Phosphorus, Magnesium, Iron, Zinc, Manganese, Copper, Selenium, Chromium, Molybdenum), Vitamins (Vitamin A, Vitamin D3, Vitamin E, Vitamin K1, Vitamin C, Vitamin B1, Vitamin B2, Niacin, Pantothenic acid, Vitamin B6, Folic acid, Vitamin B12, Biotin), Fish oil (EPA+DHA), Nano Curcumin, Taurine, Lactium, Vanilla flavor.

ĐỐI TƯỢNG SỬ DỤNG/USED FOR

Leanpro Thyro LID với hàm lượng I ốt thấp phù hợp cho người trong chế độ ăn kiêng I-ốt. Lưu ý: Không dùng cho trẻ dưới 3 tuổi.

Leanpro Thyro LID suitable for people during low-iodine diet.
Note: Do not use for children under 3 years old.

BẢO QUẢN/STORAGE

Đậy kín sau mỗi lần sử dụng. Bảo quản nơi khô ráo, sạch sẽ, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Lon đã mở phải sử dụng hết trong vòng 3 tuần.

Close the tin tightly after each use. Store in a cool and dry place and avoid direct sunlight. Use within 3 weeks after first opened.

Thương nhân chịu trách nhiệm sản phẩm: **CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRICARE**

VPGD: Tòa nhà Nutricare, Số 1, LK2, KĐT Vạn Phúc, Hà Đông, Hà Nội.

Sản xuất tại: Nhà máy CN **CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRICARE**

Địa chỉ: Lô VII.2, KCN Thuận Thành 3, Thanh Khương, Thuận Thành, Bắc Ninh, Việt Nam.

Điện thoại: 024.66.833.368

Phân phối và tiếp thị bởi **NUTRICARE PHARMA**

Địa chỉ: Số 26, Ngõ 7A, Khu đô thị Dịch Vọng, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Đạt chứng nhận Hệ thống quản lý An toàn thực phẩm **ISO 22000:2018**,

Hệ thống thực hành sản xuất tốt **(GMP), HACCP**,

Hệ thống Quản lý môi trường **ISO 14001:2015**.

Số CBSP: T39/NUTRICARE/2020

Ngày sản xuất và Hạn sử dụng: Xem trên bao bì



CHĂM SÓC KHÁCH HÀNG

1800.60.11

(Miễn phí cuộc gọi đến)
www.nutricare.com.vn

THÔNG TIN DINH DƯỠNG NUTRITIONAL INFORMATION

Thành phần Ingredients	Đơn vị unit	Trong 100 g Per 100 g	Trong 1 ly (210 ml) Per 1 serving (210 ml)
Năng lượng/Energy	kcal	448	179
Đạm/Protein	g	18.5	7.40
Chất béo/Fat	g	16.0	6.40
MUFA+PUFA	mg	4000	1600
Dầu cá (EPA+DHA)/ Fish oil (EPA+DHA)	mg	135	54.0
Carbohydrate tổng số/ Total Carbohydrate	g	60.0	24.0
Chất bột đường/Glucid	g	56.0	22.4
Chất xơ (FOS/Inulin)/Prebiotics	g	4.00	1.60
Nano Curcumin	mg	80.0	32.0
Curcuminoids	mg	8.00	3.20
Taurin/ Taurine	mg	40.0	16.0
Lactium	mg	25.0	10.0
Vitamins			
Vitamin A	IU	1870	748
Vitamin D3	IU	448	179
Vitamin E	IU	15.6	6.24
Vitamin K1	µg	41.4	16.6
Vitamin C	mg	200	80.0
Vitamin B1	µg	1033	413
Vitamin B2	µg	1252	501
Niacin	µg	17089	6836
Axit Pantothenic/Pantothenic acid	µg	3371	1348
Vitamin B6	µg	1710	684
Axit Folic/Folic acid	µg	367	147
Vitamin B12	µg	2.20	0.88
Biotin	µg	13.5	5.40
Minerals			
Natri/Sodium	mg	284	114
Kali/Potassium	mg	606	242
Canxi/Calcium	mg	869	348
Phot pho/Phosphorus	mg	495	198
Magie/Magnesium	mg	139	55.6
Sắt/Iron	mg	1.83	0.73
Kẽm/Zinc	mg	7.90	3.16
Mangan/Manganese	µg	827	331
Đồng/Copper	µg	177	70.8
I-ốt/Iodine	µg	30.0	12.0
Selen/Selenium	µg	20.9	8.36
Crom/Chromium	µg	16.3	6.52
Molybden/Molybdenum	µg	17.7	7.08



Lean pro

THYRO LID



DINH DƯỠNG CHO CHẾ ĐỘ KIỀNG I-ỐT



Khối lượng tịnh/Net. wt

900g

NGUỒN ĐẠM TỪ CHÂU ÂU

Trang 5

HÀM LƯỢNG CANXI CAO



VỚI ĐẠM TỬ HẠNH NHÂN & YẾN MẠCH

THỰC PHẨM BỔ SUNG DÀNH CHO NGƯỜI ĂN KIỀNG I-ỐT

DINH DƯỠNG CHO CHẾ ĐỘ KIỀNG I-ỐT

Theo Hiệp hội Tuyến giáp Hoa Kỳ, chế độ ăn kiêng I-ốt là chế độ ăn đặc biệt dành cho người chuẩn bị nhân I-ốt phóng xạ khi xét nghiệm ung thư tuyến giáp và điều trị. Tiên phong trong nghiên cứu, **Leanpro Thyro LID** - dinh dưỡng giúp bổ sung đầy đủ các dưỡng chất cho người trong chế độ ăn kiêng I-ốt.

KIỀNG I-ỐT



Hàm lượng I-ốt **giảm tới 88 % so với sản phẩm sữa thông thường khác**, đáp ứng khuyến nghị của **Hiệp hội tuyến giáp Hoa Kỳ** về chế độ ăn kiêng I-ốt.

TĂNG CƯỜNG SỨC KHỎE



Dinh dưỡng đầy đủ, cân đối, đặc biệt sử dụng nguồn đạm quý từ Hạnh nhân, Yến mạch cùng các Vitamin và Khoáng chất thiết yếu, bù đắp dinh dưỡng do quá trình ăn kiêng nghiêm ngặt gây nên.

HỖ TRỢ GIẢM VIÊM



Sự kết hợp giữa dầu cá **Omega 3 giàu EPA, DHA** và tinh chất nghệ **Nano Curcumin** cùng hệ Antioxidants (Vitamin A, C & Selen) giúp hồi phục nhanh, giảm viêm sau phẫu thuật và hỗ trợ quá trình điều trị tiếp theo.

CANXI HÀM LƯỢNG CAO



Hàm lượng Canxi cao 3 ly đáp ứng 100% nhu cầu khuyến nghị* cùng Vitamin D3, Magie, Photpho giúp ngăn ngừa tình trạng hạ Canxi máu, phòng chống loãng xương.

GIẢM MỆT MỎI, TỐT CHO TIÊU HÓA



Độc đáo với **đạm quý Lactium** cùng bộ đôi **Mg - B6** được chứng minh khoa học giúp giảm mệt mỏi, cải thiện chất lượng giấc ngủ. Cung cấp 100% chất xơ hòa tan (FOS/Inulin) tốt cho tiêu hóa, giảm tình trạng táo bón.

(* Theo khuyến nghị Viện Dinh dưỡng Quốc gia)

- Sản phẩm không chứa Lactose, không gây khó chịu, tiêu chảy ở người bất dung nạp Lactose.

- Không chứa các chất ảnh hưởng đến khả năng hấp thụ I ốt của tuyến giáp như Goitrogens có trong đậu nành.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG/HOW TO USE



- Rửa sạch tay và dụng cụ trước khi pha
- Wash hands and utensils carefully first.



- Cho từ 40 g **Leanpro Thyro LID** (4 muỗng gạt) vào 180 ml nước đun sôi để ấm khoảng 45-50°C, khuấy đều được 210 ml dung dịch cung cấp 179 kcal.
- To prepare one serving 210 ml provides 179 kcal: Gradually mix 40 g (4 scoops) of Leanpro Thyro LID to 180 ml of warm water (45-50°C).

- Dùng 2-3 ly/ngày hoặc theo hướng dẫn của bác sĩ/chuyên gia dinh dưỡng./- Use 2-3 servings per day or following a physician's or nutritionist's recommendations.
- Hỗn hợp sau khi pha sử dụng hết trong vòng 3 giờ./- Finish using Leanpro Thyro LID reconstituted feeding 3 hours after preparation.

DINH DƯỠNG CHO CHẾ ĐỘ ĂN KIỀNG I-ỐT



THYRO LID

Lean pro



DINH DƯỠNG CHO CHẾ ĐỘ ĂN KIỀNG I-ỐT

THÀNH PHẦN/INGREDIENTS

Đạm Whey khử I-ốt, Đạm sữa khử I-ốt, Béo thực vật (MUFA, PUFA, SFA), Sucrose, Maltodextrin, Chất xơ hòa tan (FOS/Inulin), Đạm Yến mạch (1%), Đạm Hạnh nhân (0.5%), Khoáng chất (Natri, Kali, Canxi, Photpho, Magie, Sắt, Kẽm, Mangan, Đồng, Selen, Crom, Molybden), Vitamin (Vitamin A, Vitamin D3, Vitamin E, Vitamin K1, Vitamin C, Vitamin B1, Vitamin B2, Vitamin B3, Vitamin B5, Vitamin B6, Axit Folic, Vitamin B12, Biotin), Dầu cá Omega 3 (EPA + DHA), Nano Curcumin, Taurin, Lactium, Hương Vani tổng hợp.

Reduced iodine whey protein, Reduced iodine milk protein, Vegetable fat (MUFA, PUFA, SFA), Sucrose, Maltodextrin, Prebiotics (FOS/Inulin), Oat protein (1%), Almond protein (0.5%), Minerals (Sodium, Potassium, Calcium, Phosphorus, Magnesium, Iron, Zinc, Manganese, Copper, Selenium, Chromium, Molybdenum), Vitamins (Vitamin A, Vitamin D3, Vitamin E, Vitamin K1, Vitamin C, Vitamin B1, Vitamin B2, Niacin, Pantothenic acid, Vitamin B6, Folic acid, Vitamin B12, Biotin), Fish oil (EPA+DHA), Nano Curcumin, Taurine, Lactium, Vanilla flavor.

ĐỐI TƯỢNG SỬ DỤNG/USED FOR

Leanpro Thyro LID với hàm Lượng I ốt thấp phù hợp cho người trong chế độ ăn kiêng I-ốt.

Lưu ý: Không dùng cho trẻ dưới 3 tuổi.

Leanpro Thyro LID suitable for people during low-iodine diet.

Note: Do not use for children under 3 years old.

BẢO QUẢN/STORAGE

Bảo quản nơi khô ráo, sạch sẽ, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Túi sau khi đã mở phải sử dụng hết.

Store in a cool and dry place and avoid direct sunlight. Opened packages should be used immediately.

Sản xuất và chịu trách nhiệm sản phẩm bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRICARE

VPGD: Tòa nhà Nutricare, Số 1, LK2, KĐT Vạn Phúc, Hà Đông, Hà Nội.

Sản xuất tại: Nhà máy CN CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRICARE

Địa chỉ: Lô VII.2, KCN Thuận Thành 3, Thanh Khương, Thuận Thành, Bắc Ninh, Việt Nam.

Điện thoại: 024.66.833.368

Phân phối và tiếp thị bởi NUTRICARE PHARMA

Địa chỉ: Số 26, Ngõ 7A, Khu đô thị Dịch Vọng, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Đạt chứng nhận Hệ thống quản lý An toàn thực phẩm ISO 22000:2018,

Hệ thống thực hành sản xuất tốt (GMP), HACCP,

Hệ thống Quản lý môi trường ISO 14001:2015.

Số CBSP: T39/NUTRICARE/2020

Ngày sản xuất và Hạn sử dụng: Xem trên bao bì

THÔNG TIN DINH DƯỠNG

NUTRITIONAL INFORMATION

Thành phần Ingredients	Đơn vị Unit	Trong 100 g Per 100 g	Trong 100 ml Per 100 ml
Năng lượng/Energy	kcal	448	85.3
Đạm/Protein	g	18.5	3.52
Chất béo/Fat	g	16.0	3.05
MUFA + PUFA	mg	4000	762
Dầu cá (EPA + DHA)/Fish oil (EPA + DHA)	mg	135	25.7
Carbohydrate tổng số/Total Carbohydrate	g	60.0	11.4
Chất bột đường/Glucid	g	56.0	10.7
Chất xơ (FOS/Inulin)/Prebiotics	g	4.00	0.76
Nano Curcumin	mg	80.0	15.2
Curcuminoids	mg	8.00	1.52
Taurin/Taurine	mg	40.0	7.62
Lactium	mg	25.0	4.76
Vitamins			
Vitamin A	IU	1870	356
Vitamin D3	IU	448	85.3
Vitamin E	IU	15.6	2.97
Vitamin K1	µg	41.4	7.90
Vitamin C	mg	280	53.1
Vitamin B1	µg	1033	197
Vitamin B2	µg	1252	239
Niacin	µg	17089	3255
Axit Pantothenic/Pantothenic acid	µg	3371	642
Vitamin B6	µg	1710	326
Axit Folic/Folic acid	µg	367	70.0
Vitamin B12	µg	2.20	0.43
Biotin	µg	13.5	2.57
Khoáng/Minerals			
Natri/Sodium	mg	284	54.1
Kali/Potassium	mg	606	115
Canxi/Calcium	mg	889	166
Phốt pho/Phosphorus	mg	495	94.3
Magie/Magnesium	mg	139	26.5
Sắt/Iron	mg	1.83	0.35
Kẽm/Zinc	mg	7.90	1.50
Mangan/Manganese	µg	827	158
Đồng/Copper	µg	177	33.7
Selen/Selenium	µg	30.0	5.71
Selen/Selenium	µg	20.9	3.98
Chrom/Chromium	µg	16.3	3.10
Molybden/Molybdenum	µg	17.2	3.38



Lean pro



THYRO LID

DINH DƯỠNG CHO CHẾ ĐỘ KIỀNG I-ỐT



VỚI ĐAM TỬ HẠNH NHÂN & YẾN MẠCH

NGUỒN ĐAM TỬ CHÂU ÂU

Khối lượng tịnh/Net.wt: 330 g (33 g x 10 gói)

Trang 6

THỰC PHẨM BỔ SUNG DÀNH CHO NGƯỜI ĂN KIỀNG I-ỐT

DINH DƯỠNG CHO CHẾ ĐỘ ĂN KIỀNG I-ỐT

Theo Hiệp hội Tuyến giáp Hoa Kỳ, chế độ ăn kiêng I-ốt là chế độ ăn đặc biệt dành cho người chuẩn bị nhân I-ốt phóng xạ khi xét nghiệm ung thư tuyến giáp và điều trị. Tiên phong trong nghiên cứu, **Leanpro Thyro LID** - dinh dưỡng giúp bổ sung đầy đủ các dưỡng chất cho người trong chế độ ăn kiêng I-ốt.

KIỀNG I-ỐT



Hàm lượng I-ốt giảm tới 88 % so với sản phẩm sữa thông thường khác, đáp ứng khuyến nghị của Hiệp hội tuyến giáp Hoa Kỳ về chế độ ăn kiêng I-ốt.

TĂNG CƯỜNG SỨC KHỎE



Dinh dưỡng đầy đủ, cân đối, đặc biệt sử dụng nguồn đạm quý từ Hạnh nhân, Yến mạch cùng các Vitamin và Khoáng chất thiết yếu, bù đắp dinh dưỡng do quá trình ăn kiêng nghiêm ngặt gây nên.

HỖ TRỢ GIẢM VIÊM



Sự kết hợp giữa dầu cá **Omega 3 giàu EPA, DHA** và tinh chất nghệ **Nano Curcumin** cùng hệ Antioxidants (Vitamin A, C, E & Selen) giúp hồi phục nhanh, giảm viêm sau phẫu thuật và hỗ trợ quá trình điều trị tiếp theo.

CANXI HÀM LƯỢNG CAO



Hàm lượng Canxi cao 3 ly đáp ứng trên 80% nhu cầu khuyến nghị hàng ngày* cùng Vitamin D3, Magie, Photpho giúp ngăn ngừa tình trạng hạ Canxi máu, phòng chống loãng xương.

GIẢM MỆT MỎI, TỐT CHO TIÊU HÓA



Độc đảo với **đạm quý Lactium** cùng bổ đôi **Mg - B6** được chứng minh khoa học giúp giảm mệt mỏi, cải thiện chất lượng giấc ngủ. Cung cấp 100% chất xơ hòa tan (FOS/Inulin) tốt cho tiêu hóa, giảm tình trạng táo bón.

- Sản phẩm không chứa Lactose, không gây khó chịu, tiêu chảy ở người bắt đầu nạp Lactose.
- Không chứa các chất ảnh hưởng đến khả năng hấp thu I ốt của tuyến giáp như Goitrogens có trong đậu nành.

(* Theo khuyến nghị Viện Dinh dưỡng Quốc gia)

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG/HOW TO USE



• Rửa sạch tay và dụng cụ trước khi pha./Wash hands and utensils carefully first.



• Cho từ từ 1 gói **Leanpro Thyro LID** (33 g) vào 150 ml nước đun sôi để ấm khoảng 45-50°C, khuấy đều được 173 ml dung dịch cung cấp 147,6 kcal. /To prepare one serving 173 ml provides 147,6 kcal: Gradually mix 1 package (approximately 33 g) of **Leanpro Thyro LID** to 150 ml of warm water (45-50°C).



• Dùng 2-3 gói/ngày hoặc theo hướng dẫn của bác sĩ/chuyên gia dinh dưỡng./Use 2-3 servings per day or following a physician's or nutritionist's recommendations.

• Hôn hợp sau khi pha sử dụng hết trong vòng 3 giờ./Finish using **Leanpro Thyro LID** reconstituted feeding 3 hours after preparation.



CHĂM SÓC KHÁCH HÀNG
(Miễn phí cuộc gọi đến)
www.nutricare.com.vn

8193614216714521



DINH DƯỠNG CHO CHẾ ĐỘ ĂN KIỀNG I-ỐT



Lean pro

THYRO LID

DINH DƯỠNG CHO CHẾ ĐỘ KIỀNG I-ỐT



Khối lượng tịnh **33 g**

NGUỒN ĐAM TỬ CHÂU ÂU

THÀNH PHẦN/INGREDIENTS: Đạm Whey khử I-ốt, Đạm sữa khử I-ốt, Béo thực vật (MUFA, PUFA, SFA), Sucrose, Maltodextrin, Chất xơ hòa tan (FOS/Inulin), Đạm Yến mạch (1%), Đạm Hạnh nhân (0.5%), Khoáng chất (Natri, Kali, Canxi, Photpho, Magie, Sắt, Kẽm, Mangan, Đồng, Selen, Crom, Molybden), Vitamin (Vitamin A, Vitamin D3, Vitamin E, Vitamin K1, Vitamin C, Vitamin B1, Vitamin B2, Vitamin B3, Vitamin B5, Vitamin B6, Axit Folic, Vitamin B12, Biotin), Dầu cá Omega 3 (EPA + DHA), Nano Curcumin, Taurine, Lactium, Hương Vanili tổng hợp.

Reduced iodine whey protein, Reduced iodine milk protein, Vegetable fat (MUFA, PUFA, SFA), Sucrose, Maltodextrin, Prebiotics (FOS/Inulin), Oat protein (1%), Almond protein (0.5%), Minerals (Sodium, Potassium, Calcium, Phosphorus, Magnesium, Iron, Zinc, Manganese, Copper, Selenium, Chromium, Molybdenum), Vitamins (Vitamin A, Vitamin D3, Vitamin E, Vitamin K1, Vitamin C, Vitamin B1, Vitamin B2, Niacin, Pantothenic acid, Vitamin B6, Folic acid, Vitamin B12, Biotin), Fish oil (EPA+DHA), Nano Curcumin, taurine, Lactium, Vanilla flavor.

ĐỐI TƯỢNG SỬ DỤNG/USED FOR: Leanpro Thyro LID với hàm lượng I ốt thấp phù hợp cho người trong chế độ ăn kiêng I ốt.

Lưu ý: Không dùng cho trẻ dưới 3 tuổi.
Leanpro Thyro LID suitable for people during low-iodine diet.
Note: Do not use for children under 3 years old.

THÔNG TIN DINH DƯỠNG
NUTRITIONAL INFORMATION

Thành phần Ingredients	Đơn vị unit	Trong 100 g Per 100 g	Trong 100 ml Per 100 ml
Năng lượng/Energy	kcal	448	85.3
Đạm/Protein	g	18.5	3.52
Chất béo/Fat	g	16.0	3.05
MUFA + PUFA	mg	4000	762
Dầu cá (EPA + DHA)/ Fish oil (EPA + DHA)	mg	135	25.7
Carbohydrate tổng số/ Total Carbohydrate	g	60.0	11.4
Chất bột đường/Glucid	g	56.0	10.7
Chất xơ (FOS/Inulin)/Prebiotics	g	4.00	0.76
Nano Curcumin	mg	80.0	15.2
Curcuminoids	mg	8.00	1.52
Taurine/ Taurine	mg	40.0	7.62
Lactium	mg	25.0	4.76
Vitamins			
Vitamin A	IU	1870	356
Vitamin D3	IU	448	85.3
Vitamin E	IU	15.6	2.97
Vitamin K1	µg	41.4	7.90
Vitamin C	mg	200	38.1
Vitamin B1	µg	1033	197
Vitamin B2	µg	1252	239
Niacin	µg	17089	3255
Axit Pantothenic/Pantothenic acid	µg	3371	642
Vitamin B6	µg	1710	326
Axit Folic/Folic acid	µg	367	70.0
Vitamin B12	µg	2.20	0.43
Biotin	µg	13.5	2.57
Khoáng/Minerals			
Natri/Sodium	mg	284	54.1
Kali/Potassium	mg	606	115
Canxi/Calcium	mg	869	166
Photpho/Phosphorus	mg	495	94.3
Magie/Magnesium	mg	139	26.5
Sắt/Iron	mg	1.83	0.35
Kẽm/Zinc	mg	7.90	1.50
Mangan/Manganese	µg	827	158
Đồng/Copper	µg	177	33.7
I-ốt/Iodine	µg	30.0	5.71
Selen/Selenium	µg	20.9	3.98
Crom/Chromium	µg	16.3	3.10
Molybden/Molybdenum	µg	17.7	3.38

BẢO QUẢN/STORAGE: Bảo quản nơi khô ráo, sạch sẽ, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Tái sau khi đã mở phải sử dụng hết.
Store in a cool and dry place and avoid direct sunlight. Opened packages should be used immediately.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG/HOW TO USE:



- Rửa sạch tay và dùng cụ trước khi pha.
- Wash hands and utensils carefully first.
- Cho từ từ 1 gói Leanpro Thyro LID (33 g) vào 150 ml nước đun sôi để ấm khoảng 45-50°C, khuấy đều được 173 ml dung dịch cung cấp 147,6 kcal.
- To prepare one serving 173 ml provides 147,6 kcal: Gradually mix 1 package (approximately 33 g) of Leanpro Thyro LID to 150 ml of warm water (45-50°C).
- Dùng 2-3 gói/ngày hoặc theo hướng dẫn của bác sĩ/chuyên gia dinh dưỡng.
- Use 2-3 servings per day or following a physician's or nutritionist's recommendations.
- Hồn hợp sau khi pha sử dụng hết trong vòng 3 giờ.
- Finish using Leanpro Thyro LID reconstituted feeding 3 hours after preparation.

Sản xuất và chịu trách nhiệm sản phẩm bởi:
CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRICARE
VPGD: Tòa nhà Nutricare, Số 1, LK2, KĐT Vạn Phúc, Hà Đông, Hà Nội.
Sản xuất tại:
Nhà máy CN CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRICARE
Địa chỉ: Số 26, Ngõ 7A, Khu đô thị Dịch Vọng, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Đạt chứng nhận Hệ thống quản lý An toàn thực phẩm ISO 22000:2018,
Hệ thống thực hành sản xuất tốt (GMP), HACCP,
Hệ thống Quản lý môi trường ISO 14001:2015.
Số CBSP: T39/NUTRICARE/2020
Ngày sản xuất và Hạn sử dụng: Xem trên bao bì

CHĂM SÓC KHÁCH HÀNG
1800.60.11
(Miễn phí cước gọi đến)
www.nutricare.com.vn